

KHUNG PHÁP LÝ VIỆT NAM VỀ KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG

1. Mục tiêu
2. Khung pháp lý về KTNL
3. Khung pháp lý về QLNL
4. Khung pháp lý về định mức KT-KT
5. Khoảng trống pháp lý, hạn chế
6. Đề xuất/khuyến nghị

01

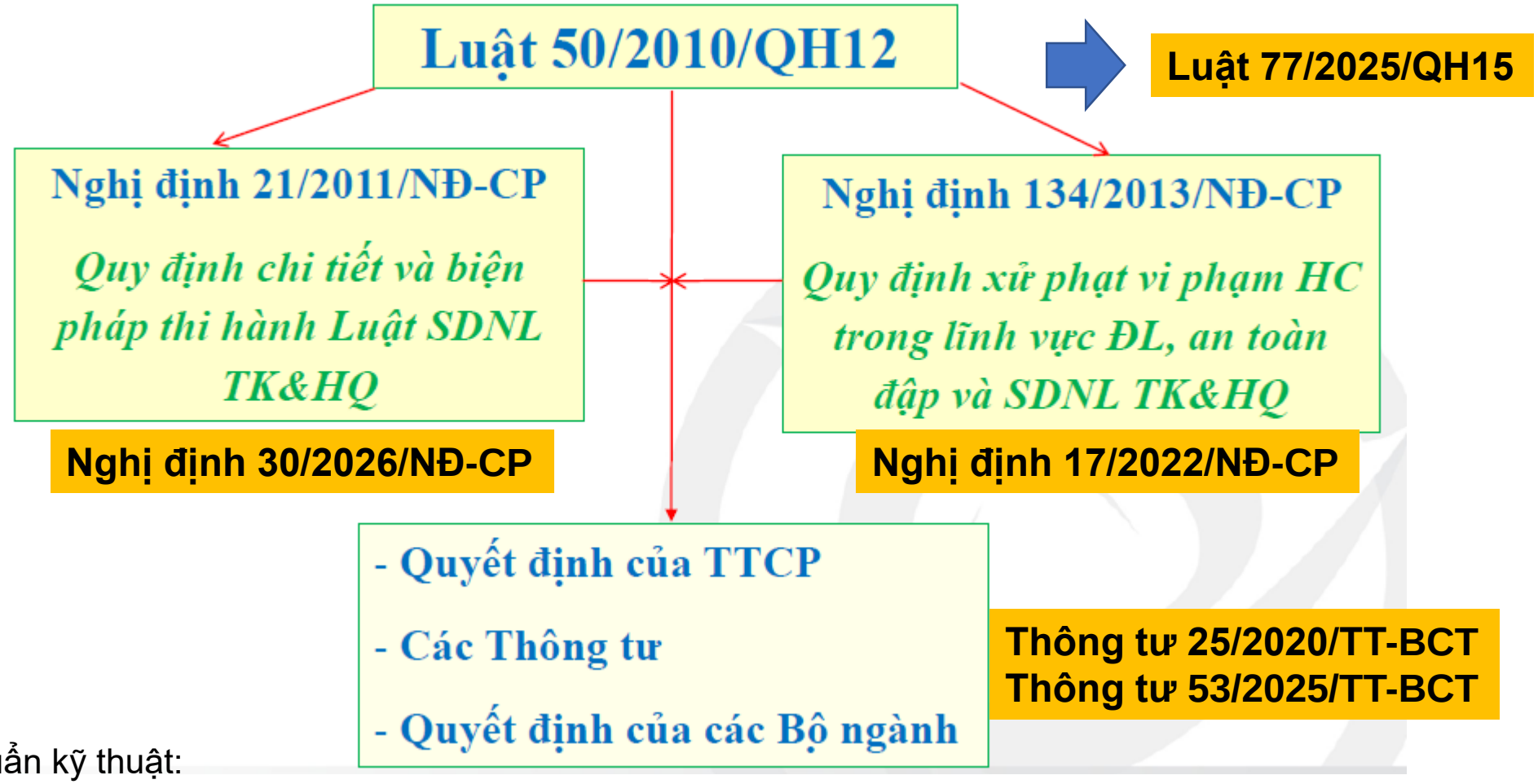
MỤC TIÊU



MỤC TIÊU

- Rà soát các quy định pháp lý hiện hành liên quan đến kiểm toán năng lượng và hệ thống quản lý năng lượng tại Việt Nam.
- Làm rõ các yêu cầu pháp lý cốt lõi đối với: đối tượng bắt buộc thực hiện, các tổ chức cung cấp dịch vụ, nội dung và quy trình thực hiện, trách nhiệm giám sát và báo cáo.
- Đánh giá mức độ sẵn sàng của khung pháp lý cho việc xây dựng và áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật.
- Xác định các khoảng trống, điểm chưa rõ hoặc chưa đồng bộ để làm cơ sở đề xuất hoàn thiện.

TỔNG QUAN KHUNG PHÁP LÝ HIỆN HÀNH



- Các tiêu chuẩn kỹ thuật:
  - TCVN ISO 50001:2019 và TCVN ISO 50002:2015
  - Các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến kiểm toán năng lượng và quản lý năng lượng

02

KHUNG PHÁP LÝ VỀ KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG



KHUNG PHÁP LÝ VỀ KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

- Kiểm toán năng lượng là một nội dung quản lý bắt buộc đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.
- Khung pháp lý hiện hành đã quy định tương đối rõ về:
  - đối tượng phải thực hiện,
  - chu kỳ thực hiện,
  - điều kiện của tổ chức kiểm toán năng lượng,
  - quy trình và nội dung báo cáo,
  - cơ chế tiếp nhận, kiểm tra và giám sát.
- Kiểm toán năng lượng hiện được quản lý theo cả hai chiều:
  - chiều tuân thủ của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm;
  - chiều năng lực và trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Việc thực hiện KTNL của các CSSDNLTĐ được hướng dẫn, giám sát và đốc thúc bởi các Sở Công Thương
- Bộ Công Thương phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn, giám sát và đốc thúc các CSSDNLTĐ thực hiện KTNL

ĐỐI TƯỢNG BẮT BUỘC VÀ YÊU CẦU TUÂN THỦ VỀ KTNL

- Đối tượng phải thực hiện
  - Cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải có tổng mức tiêu thụ năng lượng từ 1.000 TOE/năm trở lên
  - Công trình xây dựng, thương mại, dịch vụ có tổng mức tiêu thụ năng lượng từ 500 TOE/năm trở lên
- Cơ chế quản lý:
  - UBND cấp tỉnh ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hằng năm
  - Bộ Công Thương hướng dẫn biểu mẫu, nội dung báo cáo và thủ tục thực hiện
- Nghĩa vụ chính của cơ sở
  - Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng hằng năm và 5 năm
  - Thực hiện báo cáo sử dụng năng lượng
  - Áp dụng mô hình quản lý năng lượng
  - Tổ chức kiểm toán năng lượng định kỳ
  - Chấp hành kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý

ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ KTNL

- Điều kiện pháp lý
  - Là tổ chức được thành lập hợp pháp
  - Có năng lực hoạt động phù hợp với đối tượng được kiểm toán
- Điều kiện về nhân lực
  - Người quản lý kỹ thuật: có bằng phù hợp, tối thiểu 5 năm kinh nghiệm, có chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng
  - Người phụ trách bảo đảm chất lượng: tối thiểu 3 năm kinh nghiệm, có chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng
- Tổ chức có ít nhất 03 kiểm toán viên năng lượng làm việc theo hợp đồng từ 12 tháng trở lên
- Điều kiện về thiết bị và vận hành
  - Có phương tiện, thiết bị đo hoặc hợp đồng thuê dài hạn
  - Có quy trình đo đạc, vận hành, bảo dưỡng
  - Bảo đảm độ chính xác của thiết bị đo
  - Thực hiện báo cáo định kỳ và duy trì điều kiện hoạt động

QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU ĐẦU RA CỦA KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

Các bước	Nội dung thực hiện
Bước 1	Xác định phạm vi kiểm toán
Bước 2	Thành lập nhóm kiểm toán
Bước 3	Ước tính khung thời gian và kinh phí
Bước 4	Thu thập dữ liệu có sẵn
Bước 5	Kiểm tra thực địa và đo đạc - Xác định các điểm đo chiến lược; - Lắp đặt thiết bị đo;
Bước 6	Phân tích số liệu thu thập được - Xác định các tiềm năng tiết kiệm năng lượng; - Xác định chi phí đầu tư; - Chuẩn hóa dữ liệu; - Đảm bảo sự hoạt động bình thường của dây chuyền công nghệ

- Yêu cầu đầu ra
  - Báo cáo kiểm toán năng lượng có bố cục và nội dung tối thiểu
  - Có thông tin về hiện trạng sử dụng năng lượng
  - Có đo đạc, phân tích, đánh giá cơ hội tiết kiệm
  - Có đề xuất giải pháp và đánh giá hiệu quả đầu tư
- Cơ sở giám sát
  - Có mẫu tiếp nhận và thông qua báo cáo KTNL
  - Cơ quan quản lý có căn cứ xem xét hình thức, nội dung và năng lực kiểm toán viên

03

KHUNG PHÁP LÝ VỀ QLNL



KHUNG PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

- Pháp luật Việt Nam không bắt buộc doanh nghiệp phải có chứng nhận ISO 50001.
- Tuy nhiên, đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, pháp luật yêu cầu:
  - bổ nhiệm người quản lý năng lượng,
  - xây dựng và thực hiện kế hoạch SDNLTK&HQ,
  - áp dụng mô hình quản lý năng lượng,
  - theo dõi, giám sát và báo cáo dữ liệu năng lượng,
  - thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ.
- TCVN/ISO 50001 đóng vai trò chuẩn kỹ thuật tự nguyện, được khuyến khích áp dụng để nâng cao chất lượng quản lý năng lượng.

KHUNG PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

- Các thành phần cốt lõi của mô hình quản lý năng lượng:
  - Thiết lập bộ máy và phân công trách nhiệm quản lý năng lượng
  - Bổ nhiệm người quản lý năng lượng
  - Xây dựng kế hoạch SDNLTK&HQ hằng năm và 5 năm
  - Theo dõi, giám sát và phân tích dữ liệu sử dụng năng lượng
  - Tổ chức kiểm toán năng lượng định kỳ
  - Thực hiện chế độ báo cáo và lưu trữ dữ liệu
  - Chịu sự kiểm tra, đôn đốc của Sở Công Thương

** Theo quy định tại Nghị định 21/2011/NĐ-CP (đã hết hiệu lực, chờ BCT ban hành hướng dẫn mới)*

MÔ HÌNH QLNL VÀ ISO 50001

- Điểm tương đồng
  - Có yêu cầu về tổ chức bộ máy
  - Có kế hoạch và mục tiêu sử dụng năng lượng
  - Có theo dõi, giám sát và báo cáo dữ liệu
  - Có kiểm toán năng lượng định kỳ
  - Có định hướng cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng
- Điểm khác biệt
  - ISO 50001 có cấu trúc đầy đủ hơn theo chu trình PDCA
  - ISO 50001 yêu cầu rõ hơn về: bối cảnh tổ chức, lãnh đạo và cam kết, chỉ số hiệu quả năng lượng, đánh giá nội bộ, hành động khắc phục và cải tiến liên tục
  - Pháp luật Việt Nam mới chủ yếu quy định ở mức yêu cầu khung, chưa hướng dẫn chi tiết cách triển khai tương đương EnMS đầy đủ

04

KHUNG PHÁP LÝ VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT



KHUNG PHÁP LÝ VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

- Thông tư 47/2018/TT-BCT là cơ sở pháp lý trực tiếp quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức KT-KT trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Định mức KT-KT được xác định là lượng hao phí về:
  - lao động,
  - vật tư,
  - máy móc thiết bị

    để hoàn thành một dịch vụ sự nghiệp công đạt tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.
- Thông tư cũng quy định rõ:
  - mục tiêu của định mức,
  - nguyên tắc xây dựng,
  - căn cứ xây dựng,
  - nội dung cấu thành,
  - quy trình xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định và ban hành.

VAI TRÒ CỦA ĐỊNH MỨC KT-KT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ KTNL VÀ QLNL

- Là căn cứ để lập dự toán, xây dựng giá và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công
- Chuẩn hóa phạm vi công việc và mức huy động nguồn lực
- Hỗ trợ quản lý chất lượng dịch vụ
- Tăng minh bạch trong giao nhiệm vụ, đặt hàng, thẩm định và nghiệm thu
- Góp phần tạo mặt bằng chất lượng tối thiểu cho dịch vụ tư vấn KTNL và QLNL
- Từng bước chuyên nghiệp hóa thị trường dịch vụ năng lượng

05

KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ, HẠN CHẾ



KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Đối với kiểm toán năng lượng
  - Đã có quy định khá rõ về quy trình và báo cáo
  - Nhưng chưa có chuẩn thống nhất về mức nguồn lực tối thiểu để bảo đảm chất lượng dịch vụ
- Đối với quản lý năng lượng
  - Có yêu cầu áp dụng mô hình quản lý năng lượng
  - Nhưng chưa có hướng dẫn chi tiết đủ mạnh để triển khai thống nhất theo logic tương đương EnMS/ISO 50001

KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ HẠN CHẾ

- Đối với định mức KT-KT
  - Có cơ sở pháp lý để ban hành
  - Nhưng chưa có bộ định mức chuyên ngành cho dịch vụ tư vấn KTNL và QLNL
- Đối với việc thực thi
- Năng lực giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ chưa đồng đều
  - Chất lượng báo cáo và chiều sâu chuyên môn còn chênh lệch
  - Khả năng giám sát chất lượng đầu ra chưa thật sự thống nhất

06

ĐỀ XUẤT



ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn pháp lý để nâng cao chất lượng thực thi KTNL và mô hình QLNL
- Xây dựng và ban hành định mức KT-KT cho dịch vụ tư vấn KTNL và QLNL
- Tăng tính thống nhất giữa: quy định pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật, công cụ quản lý chi phí và chất lượng dịch vụ
- Tăng cường năng lực cho: tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm toán viên năng lượng, người quản lý năng lượng, cơ quan quản lý tại địa phương
- Từng bước chuyển từ cách tiếp cận “tuân thủ hồ sơ” sang “bảo đảm chất lượng dịch vụ và hiệu quả thực chất”

Trân trọng cảm ơn!

